

Số: 606/BC-UBND

Việt Yên, ngày 04 tháng 7 năm 2023

BÁO CÁO

Kết quả phát triển KT-XH và sự điều hành của UBND huyện 6 tháng đầu năm; nhiệm vụ và giải pháp 6 tháng cuối năm 2023

(Tài liệu trình tại kỳ họp thứ 15, HĐND huyện khóa XX)

Phần thứ nhất

KẾT QUẢ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ KINH TẾ - XÃ HỘI 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2023

Sáu tháng đầu năm 2023, việc thực hiện các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của huyện gặp nhiều khó khăn do ảnh hưởng của tình hình thế giới phức tạp, biến động của giá xăng, dầu, hậu quả của dịch Covid-19 kéo dài; xung đột ở Ukraina, chiến tranh giữa các nước lớn ngày càng gay gắt, lạm phát ở mức cao. Tuy nhiên, với tinh thần thực hiện nhiệm vụ vừa quyết liệt chống dịch, vừa tập trung phát triển kinh tế - xã hội, chủ động khắc phục khó khăn; triển khai tích cực các nhiệm vụ, giải pháp phát triển kinh tế - xã hội cùng với sự chỉ đạo, hướng dẫn kịp thời của tỉnh ủy, UBND tỉnh, Huyện ủy, sự giám sát của HĐND huyện, cùng sự ủng hộ của Nhân dân và niềm tin của cộng đồng doanh nghiệp; an ninh trật tự của huyện được ổn định; kinh tế - xã hội duy trì.

UBND huyện báo cáo kết quả trên các lĩnh vực cụ thể như sau:

I. VỀ PHÁT TRIỂN KINH TẾ

Tổng giá trị sản xuất theo giá so sánh đạt 150.442 tỷ đồng, bằng 44% kế hoạch (KH), tăng 15% so với cùng kỳ năm 2022.

Giá trị sản xuất khu vực công nghiệp- xây dựng là 148.707 tỷ đồng, đạt 44% KH, tăng 15,1% so với cùng kỳ năm 2022; giá trị sản xuất khu vực nông lâm nghiệp - thủy sản đạt 764 tỷ đồng, tăng trưởng 2%; bằng 48%KH, giá trị sản xuất khu vực dịch vụ đạt 970 tỷ đồng, tăng trưởng 11,1%, đạt 49% KH.

Cơ cấu giá trị sản xuất có sự chuyển dịch theo đúng hướng, tỷ lệ công nghiệp - xây dựng, chiếm 98,28%, tăng 0,13% so với cùng kỳ 2022 (*riêng công nghiệp chiếm 96,59%, tăng 0,3%; xây dựng chiếm 1,69%, giảm 0,15% so với cùng kỳ*), dịch vụ chiếm 0,98%, giảm 0,04% so với cùng kỳ; nông, lâm nghiệp và thủy sản chiếm 0,74%, giảm 0,09% so với cùng kỳ¹. Tổng vốn đầu tư toàn xã

¹Tổng Giá trị sản xuất (*Không bao gồm KCN*) theo giá so sánh đạt 7.260 tỷ đồng, đạt 21,9% KH; bằng 107,3% so với cùng kỳ, Giá trị sản xuất khu vực công nghiệp- xây dựng đạt 5.526 tỷ đồng, tăng trưởng 7,5%, bằng 18,7% KH; giá trị sản xuất khu vực nông lâm nghiệp - thủy sản đạt 764 tỷ đồng, tăng trưởng 2%; bằng 47,5% KH, giá trị sản xuất khu vực dịch vụ đạt 970 tỷ đồng, tăng trưởng 11,1%, đạt 48,5% KH. Cơ cấu giá trị sản xuất có sự chuyển dịch theo đúng hướng, tỷ lệ công nghiệp - xây dựng chiếm 69,8%, tăng 3% so với cùng kỳ 2022 (*riêng công nghiệp chiếm 39,9%, giảm 0,2%; xây dựng chiếm 29,8%, tăng 0,38% so với cùng kỳ*), dịch vụ chiếm 17,2%, tăng 0,4% so với cùng kỳ; nông, lâm nghiệp và thủy sản chiếm 13%, giảm 0,6% so với cùng kỳ.

hội 6 tháng đầu năm 2023 đạt 6.104 tỷ đồng, đạt 42%NQ28 bằng 113% so với cùng kỳ năm 2022.

1. Sản xuất công nghiệp - xây dựng

Sản xuất công nghiệp duy trì đà tăng trưởng, giá trị sản xuất đạt 146.717 tỷ đồng, tăng 15,2% bằng 45% KH. Hoạt động của các doanh nghiệp cơ bản ổn định. Tập trung đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật; Kết cấu hạ tầng các khu công nghiệp được nâng cao, quy mô được mở rộng.

UBND huyện chỉ đạo đánh giá, rà soát các mặt tồn tại trong cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, xây dựng kế hoạch nâng cao chỉ số DDCI; năm 2022 Huyện Việt Yên xếp thứ 1/10 huyện, thành phố về chỉ số năng lực cạnh tranh DDCI; tháo gỡ các vướng mắc, hỗ trợ nhà đầu tư trong GPMB và tiếp cận đất đai. Rà soát dự án đầu tư để theo dõi quản lý.

Sáu tháng đầu năm thu hút đầu tư 33 dự án, trong đó có 09 dự án đầu tư trong nước (DDI) và 24 dự án có vốn đầu tư nước ngoài (FDI) với tổng vốn đầu tư đăng ký đạt 1.188,16 tỷ VN đồng và 940,7 triệu USD. Toàn huyện hiện có 11 KCN quy hoạch với tổng diện tích 2.638 ha, 4 KCN đã đi vào hoạt động với diện tích 1.044 ha, tỷ lệ lấp đầy bình quân khoảng 95%, có 8 CCN quy hoạch với diện tích 442,6ha, đã thành lập 6 CCN với diện tích 204,7ha, có 3 CCN đã đi vào hoạt động với diện tích 49,46ha, tỷ lệ lấp đầy bình quân số CCN hoạt động là 80% (tỷ lệ lấp đầy bình quân số CCN thành lập là 46,6%). Đã hoàn thành GPMB, đầu tư hạ tầng, cơ bản lấp đầy KCN Quang Châu phần còn lại giai đoạn 1 quy mô 90ha, KCN Việt Hàn giai đoạn 1 quy mô 50ha, CCN Tăng Tiến quy mô 37ha, CCN Việt Tiến quy mô 17ha, CCN Hoàng Mai quy mô 16ha. Đang tiến hành GPMB KCN Quang Châu mở rộng 90ha (đã đạt 80% diện tích); đang chuẩn bị các điều kiện để GPMB KCN Quang Châu 2 quy mô 125ha, KCN Việt Hàn mở rộng quy mô 148ha sau khi hoàn thành thủ tục đầu tư theo quy định.

Giá trị sản xuất ngành xây dựng đạt 1.989 tỷ đồng, tốc độ tăng trưởng ngành đạt 9,8% so với cùng kỳ, bằng 34%KH. Các hoạt động xây dựng trên địa bàn được đẩy mạnh. Nhiều dự án đầu tư công trọng điểm và các công trình điểm nhấn đô thị, các khu nhà ở mới được triển khai.

2. Phát triển thương mại - dịch vụ

Mặc dù còn nhiều khó khăn song ngành dịch vụ vẫn duy trì tốc độ tăng trưởng nhưng không có chuyển biến lớn, chưa có sự thay đổi về chất, quy mô giá trị ngành còn thấp và nhỏ. Tổng giá trị sản xuất ngành dịch vụ 6 tháng đầu năm đạt 970 tỷ đồng, tăng trưởng 11,1% bằng 49%KH.

- *Đầu tư các công trình thương mại dịch vụ cấp đô thị:* UBND huyện đã thực hiện các giải pháp để thu hút đầu tư; Tổ chức đấu giá thành công 01 quỹ đất thương mại để xây dựng trung tâm thương mại Lô CC1 thuộc Khu dân cư chợ mới thị trấn Bích Động. Tiếp tục lập phương án đấu giá, tổ chức đấu giá đối với các quỹ đất sạch thương mại - dịch vụ còn lại.

- *Phát triển doanh nghiệp, HTX, hộ kinh doanh:* Thành lập mới 213 doanh nghiệp, lũy kế trên địa bàn huyện có 2.383 doanh nghiệp chiếm 16,4% tổng số doanh nghiệp toàn tỉnh. Thành lập mới 3 HTX; giải thể 1 HTX, tổng số HTX toàn

huyện đến nay là 81 với 877 thành viên; doanh thu bình quân 01 HTX khoảng 800 triệu đồng/6 tháng, thu nhập từ 4,5 đến 5 triệu đồng/người/tháng.

Cấp mới 950 giấy phép đăng ký kinh doanh, chấm dứt hoạt động của 147 hộ kinh doanh; cấp lại 30 giấy phép đăng ký kinh doanh; tổng số hộ kinh doanh cá thể trên địa bàn 15.043 hộ. Tổ chức rà soát các hộ kinh doanh trên địa bàn để có giải pháp tăng cường công tác đảm bảo ANTT đối với hoạt động kinh doanh, nhất là kinh doanh có điều kiện (*đặc biệt là kinh doanh nhà trọ, karaoke, cầm đồ, ...*) và quản lý chặt chẽ, chống thất thoát nguồn thu ngân sách.

Huyện có nhiều làng nghề thủ công, truyền thống lâu đời nổi tiếng điển hình, như: sản xuất rượu ở làng Vân, sản xuất mây tre đan ở xã Tăng Tiến, sản xuất bánh đa nem ở làng Thổ Hà,... đã tạo ra nguồn việc làm ổn định, giải quyết nguồn lao động dôi dư tại địa phương và thu hút nguồn lao động từ các khu vực lân cận đến làm ăn, sinh sống, góp phần quan trọng trong quá trình thúc đẩy tăng trưởng và chuyển dịch cơ cấu kinh tế của huyện.

- *Tổng mức bán lẻ*: 1.958 tỷ đồng, tăng 140% so với cùng kỳ; dịch vụ tiêu dùng 903,7 tỷ, tăng 112% so với cùng kỳ, trong đó, dịch vụ lưu trú, ăn uống phục hồi mạnh mẽ; dịch vụ vận tải hành khách giá trị đạt 277,5 tỷ, tăng 115% so với cùng kỳ năm trước.

- *Tổng sản lượng điện*: 774.38 Tr.kWh, tăng 18,11% cùng kỳ 2022 (655.65 Tr.kWh). Sản lượng nước sạch đạt 2,43 triệu m³, tăng 5,2% so cùng kỳ năm 2022. Số lượng lắp đặt đồng hồ đăng ký mới dự kiến đạt: 1.680 hộ.

- *Dịch vụ du lịch*: UBND huyện triển khai kế hoạch quảng bá, xúc tiến du lịch trên địa bàn huyện; đổi mới, phát huy hiệu quả công tác tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng; kết nối trang thông tin điện tử của huyện với trang thông tin điện tử du lịch tỉnh Bắc Giang và các huyện, thành phố. Kết quả lượng khách đến du lịch, thăm quan trên địa bàn khoảng 60.000 lượt, tăng so với cùng kỳ 2022.

- *Hoạt động tín dụng ngân hàng*: Hệ thống mạng lưới ngân hàng thương mại và các tổ chức tín dụng hoạt động hiệu quả. Tổng nguồn vốn huy động đạt 6.527 tỷ VN đồng, tăng 337 tỷ so với cùng kỳ 2022. Dư nợ cho vay đạt 3.995 tỷ, tăng 99 tỷ so với cùng kỳ; nợ xấu 13,7 tỷ đồng, giảm 664 tỷ đồng so với cùng kỳ.

3. Sản xuất nông - lâm nghiệp, thủy sản và xây dựng nông thôn mới

Sản xuất nông, lâm nghiệp, thủy sản những tháng đầu năm trong điều kiện thời tiết tương đối thuận lợi; tuy nhiên về quy mô giá trị ngành còn thấp và nhỏ lẻ. UBND huyện tập trung chỉ đạo đẩy mạnh sản xuất nông nghiệp theo hướng sản xuất hàng hóa, ứng dụng công nghệ cao, đổi mới cơ cấu giống và mùa vụ, tăng cường đầu tư thâm canh...

- *Trồng trọt*: Duy trì các vùng sản xuất trọng điểm theo Quyết định 100/QĐ-UBND ngày 18/01/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh²; Chỉ đạo sản xuất vụ Chiêm

² 14 vùng sản xuất lúa tập trung, diện tích 1.241ha, 09 vùng sản xuất rau tập trung, diện tích 294ha; 01 vùng chăn nuôi lợn; 02 vùng chăn nuôi gà; 02 vùng chăn nuôi trâu, bò và 05 vùng chuyên canh thủy sản với diện tích 350ha

Xuân³. Tổng sản lượng lương thực có hạt đạt 34.010 tấn, đạt 53% so với kế hoạch, bằng 90% so với cùng kỳ. Giá trị sản xuất trên 1ha đất nông nghiệp 6 tháng đầu năm đạt 92 triệu đồng (tăng 13,7 triệu đồng so với năm 2022) đạt 67% KH.

Xây dựng được 120 mô hình sản xuất nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao trong nhà màng, nhà lưới với tổng diện tích khoảng 16ha; giá trị thu nhập bình quân trên 1 ha đất nông nghiệp cao hơn khoảng 10 lần so với cây trồng thông thường, điển hình như mô hình dưa lưới tại các xã Thượng Lan, Hương Mai... Các loại cây trồng trong nhà màng, nhà lưới được áp dụng theo chuỗi liên kết nên việc tiêu thụ thuận lợi và đem lại giá trị kinh tế cao.

UBND huyện triển khai thực hiện Đề án “*Hỗ trợ đầu tư cơ sở hạ tầng vùng chuyên sản xuất nông nghiệp gắn với phát triển nông nghiệp bền vững, nâng cao hiệu quả, giá trị sản phẩm nông nghiệp trên địa bàn huyện, giai đoạn 2022-2025*”; đến nay toàn huyện có 11 vùng trồng ở 11 xã, thị trấn được cấp mã số vùng trồng nội địa với các loại cây trồng như rau, củ quả, lúa nếp...

- *Công tác chăn nuôi, thú y, thủy sản*: Đàn gia súc, gia cầm sinh trưởng phát triển bình thường, không có dịch bệnh lớn xảy ra. Tổng đàn trâu 1.050/1.125 con, đạt 93,33%KH; tổng đàn bò 15.550/16.500 con, đạt 94,24%KH; tổng đàn lợn 80.368/85.000 con, đạt 94,55%KH; Tổng đàn gia cầm 815.432/900.000 con, đạt 90,6%KH. Sản lượng thịt hơi các loại: 8.980/19.000 tấn đạt 47,20%KH. Tổng diện tích nuôi trồng thủy sản là 1.107ha, tiếp tục duy trì 5 vùng chuyên canh thủy sản: Diện tích nuôi trồng thủy sản an toàn sinh học, tập trung ở các xã Việt Tiên, Minh Đức, Nghĩa Trung, Thượng Lan, Trung Sơn với diện tích khoảng 350ha.

- *Thủy lợi*: Chỉ đạo triển khai nhiệm vụ phòng chống thiên tai- tìm kiếm cứu nạn năm 2023; thành lập Ban chỉ đạo xử lý vi phạm pháp luật về đê điều và phòng chống thiên tai, vi phạm pháp luật về khai thác và bảo vệ công trình thủy lợi. Kết quả 6 tháng đầu năm xử lý 16 trường hợp vi phạm pháp luật về đê điều và phòng chống thiên tai; 13 trường hợp vi phạm về công trình thủy lợi.

- *Lâm nghiệp*: Tổ chức lễ phát động Tết trồng cây Xuân Quý Mão⁴. Chỉ đạo chữa cháy và điều tra nguyên nhân 01 vụ cháy rừng tại thôn Bài Xanh, xã Vân Trung vào ngày 28-29/01/2023⁵. Thực hiện chương trình trồng 1 tỷ cây xanh đến tháng 6/2023 trồng được: 98.593 cây các loại, đạt 44,4%KH. Tỷ lệ che phủ rừng: 4,3% đạt 71,67%KH.

- *Thực hiện chương trình xây dựng nông thôn mới*: UBND huyện xây dựng kế hoạch thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới

³Cây lúa gieo cấy 5.600ha, giảm 530ha so với vụ chiêm xuân 2021-2022. Năng suất ước đạt 60 tạ/ha, sản lượng ước đạt 33.600 tấn. Cây ngô gieo trồng 100/100ha đạt 100% kế hoạch (bằng 105,26% so với cùng kỳ năm 2022), năng suất ước đạt 41 tạ/ha, sản lượng ước đạt 410 tấn. Cây lạc: Diện tích gieo trồng 420/420ha, đạt 100% kế hoạch (bằng 105% so với cùng kỳ năm 2022), năng suất ước đạt 25tạ/ha. Cây Khoai lang: Diện tích gieo trồng 60/60ha, đạt 100% kế hoạch (bằng 80% so với cùng kỳ năm 2022), năng suất ước đạt 110 tạ/ha. Rau đậu các loại: Diện tích gieo trồng 660/660ha đạt 100% kế hoạch (bằng 104,76% so với cùng kỳ năm 2022). Cây khác: Diện tích gieo trồng (bao gồm cây dược liệu, hoa cây cảnh, sản ...) 170/170 ha đạt 100% kế hoạch (bằng 226% so với cùng kỳ năm 2022).

⁴: tại khuôn viên Trung tâm Y tế huyện trồng được 50 cây Lát hoa

⁵diện tích cháy 45ha, diện tích thiệt hại: 10 ha, chủ yếu là các loại cây bạch đàn, keo, thông thuộc quy hoạch rừng phòng hộ.

huyện Việt Yên năm 2023; xây dựng 04 xã NTM kiểu mẫu và 10 thôn NTM kiểu mẫu; Thực hiện sự chỉ đạo của Thường trực huyện ủy, đăng ký thực hiện bổ sung 3 xã NTM nâng cao⁶, 02 xã NTM kiểu mẫu, nâng tổng số xã NTM kiểu mẫu năm 2023 là 06 xã⁷, bổ sung 19 thôn NTM kiểu mẫu nâng tổng số thôn thực hiện năm 2023 là 29 thôn; Kết quả đã công nhận 11 thôn NTM kiểu mẫu, đạt 37,9% KH⁸, Chỉ đạo UBND các xã Ninh Sơn, Tăng Tiến, Quang Châu, Thượng Lan tập trung cao cho chương trình xây dựng nông thôn mới kiểu mẫu năm 2023.

4. Tài chính - ngân sách

- *Thu ngân sách*: Giữ nghiêm kỷ luật tài chính-ngân sách; thực hiện các giải pháp tăng thu ngân sách, chống thất thu, trốn thuế, rà soát tránh bỏ sót nguồn thu.

Thu ngân sách trên địa bàn 456.564 triệu đồng, đạt 28% dự toán tỉnh giao và dự toán HĐND huyện giao, bằng 21% so cùng kỳ 2022. (Thu cân đối ngân sách: đạt 224.781 triệu đồng/613.700 triệu đồng, đạt 37% dự toán HĐND huyện giao, bằng 47% cùng kỳ; thu tiền sử dụng đất 229,518 triệu đồng, đạt 23% dự toán, bằng 13% cùng kỳ). Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên: 182.240 triệu đồng, thu chuyên nguồn ngân sách 1.607.961 triệu đồng. Tổng các nguồn thu (bao gồm chuyển nguồn) là 2.251.093 triệu đồng (*Chi tiết theo báo cáo đánh giá kết quả thực hiện dự toán ngân sách 6 tháng đầu năm 2023; biện pháp thực hiện dự toán ngân sách 6 tháng cuối năm 2023*).

- *Chi ngân sách*: Kết quả thực hiện chi ngân sách 6 tháng đầu năm 1.053.833 triệu đồng, đạt 77% dự toán HĐND huyện giao, bằng 99% so với cùng kỳ năm trước (chi ngân sách cấp huyện: 906.447 triệu đồng, chi ngân sách cấp xã: 147.386 triệu đồng). Trong đó: chi đầu tư xây dựng cơ bản: 685.603 triệu đồng (NSH 585.506 triệu đồng, NSX 100.097 triệu đồng) đạt 98% dự toán HĐND huyện giao, bằng 103% cùng kỳ năm trước; Chi thường xuyên 289.734 triệu đồng, NSH 242.959 triệu đồng, NSX 46.775 triệu đồng, đạt 47% dự toán HĐND huyện giao, bằng 91% cùng kỳ năm trước.

Đối với 09 xã, thị trấn lên phường:

Tổng thu ngân sách xã 6 tháng đầu năm: 216.141 triệu đồng, trong đó: Thu cân đối ngân sách 21.599 triệu đồng, đạt 40% dự toán; thu tiền sử dụng đất 21.599 triệu đồng đạt 24% dự toán, thu bổ sung từ ngân sách cấp trên 50.162 triệu đồng; thu chuyên nguồn ngân sách 122.132 triệu đồng; thu đền bù thiệt hại khi nhà nước thu hồi đất 1.296 triệu đồng, thu hồi khoản chi năm trước 1.160 triệu đồng.

Đánh giá thu cân đối ngân sách xã, thị trấn: Tổng thu cân đối 6 tháng đầu năm: 19.791 triệu đồng, đạt 40% dự toán, trong đó: Bích Động 4.710 triệu đồng, đạt 35% dự toán; Nền 3.766 triệu đồng, đạt 37% dự toán; Tụ Lạn 1.082 triệu đồng, đạt 51% dự toán; Hồng Thái 2.073 triệu đồng, đạt 45% dự toán; Tăng Tiến 2.186 triệu đồng, đạt 50% dự toán; Quảng Minh 453 triệu đồng, đạt 35% dự toán;

⁶ Minh Đức, Nghĩa Trung và Trung Sơn

⁷ Ninh Sơn, Tăng Tiến, Tụ Lạn, Thượng Lan, Quang Châu, Việt Tiến

⁸Thôn Đông Long, Khả Lý Hạ, xã Quảng Minh; thôn Chùa, xã Tăng Tiến; thôn Lai, xã Nghĩa Trung; thôn Nam Ngạn, Đạo Ngạn 1, xã Quang Châu; thôn Cao Lôi, Giá Sơn xã Ninh Sơn; thôn Ái Quang, xã Trung Sơn; thôn Xuân Minh, xã Hương Mai; thôn Bầy, xã Tăng Tiến.

Ninh Sơn 453 triệu đồng, đạt 32% dự toán; Vân Trung 1.601 triệu đồng, đạt 47% dự toán; Quang Châu 3.467 triệu đồng, đạt 38% dự toán.

Tổng chi ngân sách xã 6 tháng đầu năm: 132.551 triệu đồng, đạt 94% dự toán, trong đó chi đầu tư 101.713 triệu đồng, đạt 112% dự toán; chi thường xuyên 30.838 triệu đồng, đạt 64% dự toán.

Đối với 08 xã còn lại:

Tổng thu ngân sách xã 6 tháng đầu năm: 67.169 triệu đồng, đạt 120% dự toán, trong đó: Thu cân đối ngân sách 6.985 triệu đồng, đạt 74% dự toán; thu tiền sử dụng đất 1.353 triệu đồng đạt 14% dự toán, thu bổ sung từ ngân sách cấp trên 22.803 triệu đồng; thu chuyên nguồn ngân sách 34.830 triệu đồng; thu đề bù thiệt hại khi nhà nước thu hồi đất 969 triệu đồng, tạm thu ngân sách 229 triệu đồng.

Đánh giá thu cân đối ngân sách xã: Tổng thu cân đối 6 tháng đầu năm: 6.985 triệu đồng, đạt 74% dự toán, trong đó: Việt Tiên 2.356 triệu đồng, đạt 128% dự toán; Thượng Lan 838 triệu đồng, đạt 63% dự toán; Nghĩa Trung 817 triệu đồng, đạt 58% dự toán; Minh Đức 753 triệu đồng, đạt 52% dự toán; Hương Mai 572 triệu đồng, đạt 54% dự toán; Trung Sơn 1.052 triệu đồng, đạt 79% dự toán; Tiên Sơn 288 triệu đồng, đạt 42% dự toán; Vân Hà 314 triệu đồng, đạt 92% dự toán.

Tổng chi ngân sách xã 6 tháng đầu năm: 43.696 triệu đồng, đạt 85% dự toán, trong đó chi đầu tư 18.404 triệu đồng, đạt 196% dự toán; chi thường xuyên 25.292 triệu đồng, đạt 63% dự toán.

5. Quản lý đất đai, tài nguyên, bảo vệ môi trường

- *Công tác quản lý đất đai:* Chân chỉnh, tăng cường công tác quản lý đất đai. Chỉ đạo triển khai kế hoạch cấp đổi GCN QSD đất sau dồn điền đổi thửa, sau đo đạc bản đồ năm 2023 trên địa bàn huyện; 6 tháng đầu năm UBND huyện cấp được 3.858 GCN QSD đất; trong đó: 3.403 giấy sau đo đạc bản đồ, 455 GCN QSD đất lần đầu và GCN QSD đất cấp đổi khác. Đồng thời, yêu cầu người dân thực hiện nghĩa vụ bắt buộc đăng ký đất đai theo quy định.

Chỉ đạo xử lý vi phạm đất đai trên địa bàn; UBND huyện triển khai kế hoạch tiếp tục đẩy mạnh thực hiện Kết luận số 120-KL/TU ngày 8/8/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy. Kết quả: Tổng số 692 trường hợp vi phạm: Đã khắc phục hậu quả xong: 509 trường hợp (*riêng xã Vân Trung qua tuyên truyền vận động được 12 hộ tự giác tháo dỡ, tổ chức cưỡng chế 25 trường hợp*); Hướng dẫn thủ tục cấp GCN QSD đất đổi 47 trường hợp đủ điều kiện; Còn 136 trường hợp chưa khắc phục. Trong đó: 75 trường hợp có vướng mắc khó khăn (*như nhà liền kết cấu, không còn công trình nhà ở nào khác, không có lối vào....*); 61 trường hợp đã lập hồ sơ xử lý theo quy định⁹.

- Công tác BT, GPMB: Năm 2023 toàn huyện triển khai GPMB 192 dự án (*trong đó 69 dự án chuyển tiếp và 123 dự án mới năm 2023*); Tập trung đẩy nhanh tiến độ GPMB các dự án trọng điểm như: Sở chỉ huy trong căn cứ chiến đấu huyện Việt Yên và Trận địa phòng không 12,7mm; dự án đường kết nối vành đai Bích

⁹ Gồm: 27 trường hợp trước ngày 11/6/2020 và 34 trường hợp vi phạm sau 11/6/2020 (*trong đó có 32 trường hợp ở Vân Trung rà soát theo văn bản số 1346/UBND-TN của Chủ tịch UBND tỉnh*).

Động với vành đai Đông Bắc thành phố; dự án Cầu vượt 295B trên đường vành đai IV huyện Việt Yên; Đường từ ĐT 298 đi Cổ Đèo, Nghĩa Trung; Khu công nghiệp Quang Châu mở rộng (*diện tích 90ha*) ...

Kết quả 6 tháng đầu năm đã ban hành 101 Quyết định thu hồi đất, phê duyệt phương án bồi thường đối với diện tích 866.730,75 m²/82.362 lượt hộ với tổng kinh phí bồi thường, hỗ trợ trên 228,1 tỷ đồng. Trình Sở Tài nguyên và Môi trường chuyên mục đích sử dụng đất đối với 21 dự án với tổng diện tích 110,51ha.

- *Công tác quản lý môi trường, khoáng sản*: Thực hiện Chỉ thị số 17-CT/TU ngày 27/02/2020 và Kết luận số 99-KL/TU của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, toàn huyện duy trì hoạt động hiệu quả 156 tổ vệ sinh tại 133/134 thôn, khu phố; bố trí 110 điểm tập kết rác thải; trang bị 06 xe chuyên dụng, 02 xe ô tô chở rác, 2.278 xe gom rác. Tỷ lệ thu gom chất thải rắn đô thị đạt 99%, bằng 99% NQ28; tỷ lệ chất thải rắn đô thị thu gom được xử lý hợp vệ sinh đạt 100%, bằng 100%NQ164 và đạt 100%NQ28. tỷ lệ chất thải rắn nông thôn thu gom đạt 92,4%, bằng 97,2%NQ28 và bằng 92,4%NQ164; tỷ lệ chất thải rắn nông thôn thu gom được xử lý hợp vệ sinh đạt 100%, bằng 100% NQ164 và NQ28. Thực hiện tốt công tác quản lý nhà nước, xử lý vi phạm về khoáng sản¹⁰.

6. Quản lý quy hoạch, đầu tư xây dựng, giao thông

6.1. Công tác quy hoạch, quản lý trật tự giao thông, xây dựng

- *Về quy hoạch xây dựng*: Công tác quy hoạch, đầu tư xây dựng, phát triển đô thị được tăng cường; tập trung đẩy nhanh tiến độ lập quy hoạch chi tiết các đồ án mới và chuyển tiếp trên địa bàn. Hiện nay trên địa bàn huyện đã thực hiện lập tổng số 138 đồ án quy hoạch chi tiết (bao gồm cả quy hoạch chi tiết tổng mặt bằng), trong đó có 121 đồ án đã được duyệt; 17 đồ án đang thực hiện. Nâng tỷ lệ phủ kín quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 toàn huyện lên 45% (*đối với 9 xã, thị trấn xây dựng trở thành phường tỷ lệ phủ kín lập quy hoạch chi tiết hiện nay đạt 82%, đạt 100% NQ28, NQ164*).

Tập trung chỉ đạo thực hiện thủ tục lập quy hoạch chung đô thị Việt Yên đến năm 2045 và các quy hoạch phân khu khu vực nội thị. Hoàn thiện hồ sơ trình Sở Xây dựng thẩm định điều chỉnh cục bộ Chương trình phát triển đô thị.

- *Về trật tự xây dựng*: Cấp 148 giấy phép xây dựng công trình, kiểm tra 70 công trình; trong đó 60 công trình đúng GPXD, 04 công trình xây dựng sai nội dung trong giấy phép xây dựng đã được cấp và 06 công trình xây dựng không có giấy phép. Lập biên bản, phạt vi phạm hành chính 03 công trình xây dựng vi phạm tổng số tiền 125 triệu đồng; xử phạt vi phạm hành chính 152,5 triệu đồng đối với 04 doanh nghiệp vi phạm trong hoạt động xây dựng. Thực hiện kiểm tra, nghiệm thu 25 công trình đưa vào sử dụng.

Hoạt động giao thông vận tải: Tổ chức đợt cao điểm giải tỏa hành lang ATGT: tuyên truyền, nhắc nhở 800 lượt trường hợp bán hàng vi phạm trật tự ATGT, lập biên bản xử phạt vi phạm hành chính 18 trường hợp, tổng số tiền phạt

¹⁰Giải quyết vụ việc san lấp đất tại khu vực Cầu Sim; kiểm tra, xử lý vi phạm trong lĩnh vực tài nguyên, khoáng sản trên địa bàn xã Ninh Sơn

là 4,4 triệu đồng. Tổ chức giải tỏa 156 lều quán bán hàng, 163 mái che, mái vẩy; xử lý, nhắc nhở các trường hợp bày bán hàng, để biển quảng cáo, dừng đỗ xe trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ.

6.2. Phát triển hạ tầng kinh tế, xã hội, đô thị

Chỉ đạo quyết liệt các giải pháp đẩy nhanh tiến độ thi công, giải ngân vốn đầu tư. Tập trung chỉ đạo đầu tư phát triển hạ tầng giao thông đối nội, đối ngoại, tăng cường kết nối các khu vực phát triển trong huyện và liên kết vùng; đầu tư các công trình tiêu chí đô thị, các khu dân cư tạo nguồn thu.

- *Giải ngân vốn đầu tư công*: Tổng vốn đầu tư năm 2023 nguồn ngân sách huyện 1.441 tỷ đồng, giải ngân 507 tỷ, đạt 35% kế hoạch vốn giao đầu năm.

Tổng giá trị khối lượng hoàn thành các dự án đầu tư công đạt khoảng 400 tỷ đồng. Tiến độ một số dự án trọng điểm; Trung tâm hành chính công đạt 15% KH; Cầu vượt ĐT295B trên đường vành đai IV đạt 18%KH; đường kết nối từ Cổ Đèo, xã Nghĩa Trung với đường vành đai Bích Động đi thành phố Bắc Giang đạt 5%KH; Trung tâm hội nghị huyện (giai đoạn 1) đạt 10% khối lượng xây lắp. Trình điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án Đầu tư xây dựng cầu vượt 295B trên đường vành đai IV huyện Việt Yên; Dự án đầu tư xây dựng tuyến đường trục nối QL37 với đường vành đai IV, huyện Việt Yên.

Tập trung triển khai các dự án điểm nhân đô thị: Trụ sở khối Đảng đoàn thể huyện, đạt 95% khối lượng; khu liên hiệp thể thao huyện (giai đoạn 2-sân vận động) đạt 5% khối lượng xây lắp. Tiếp tục triển khai các nhiệm vụ chuyển đổi số năm 2023 như: ICT đô thị thông minh; trang bị màn hình Led, trang bị hệ thống y tế thông minh. Chỉ đạo đảm bảo tiến độ các dự án phục vụ diễn tập KVPT, các dự án ANQP: Căn cứ chiến đấu huyện đạt 80% khối lượng; Đầu tư xây dựng cơ sở y tế, giáo dục trên địa bàn huyện...

- *Thẩm định dự án, quyết toán dự án hoàn thành*: Tổ chức thẩm định dự toán, thiết kế bản vẽ thi công 55 công trình, tổng giá trị trước khi thẩm định: 198,8 tỷ đồng, tổng giá trị sau khi thẩm định: 191,3 tỷ đồng (*giảm 7,5 tỷ đồng, bằng 3,77% so với đề nghị của Chủ đầu tư*). Thẩm định quyết toán vốn hoàn thành, thực hiện thẩm tra quyết toán 39 dự án với tổng giá trị đề nghị Quyết toán 260.438,7 triệu đồng, giá trị sau Quyết toán 259.503,7 triệu đồng (*giảm trừ 935,019 triệu đồng, tương ứng 0,34% giá trị đề nghị thẩm định*).

- *Về hạ tầng đô thị*: Tỷ lệ đô thị hóa 23,4%, bằng 98%KH; Cây xanh toàn đô thị 18,4m²/người, đạt 87,6%KH; cây xanh khu vực nội thị đạt 8,9m²/người, đạt 89%KH; Mật độ đường cống thoát nước chính 5,3km/km², đạt 66,3% NQ28, NQ164; tỷ lệ tuyến phố văn minh/tổng số đường chính 50%, đạt 91% NQ28, NQ164. Tỷ lệ cứng hóa giao thông đường huyện, trục xã, ngõ xóm đạt 100%; 395,8 km đường trục chính nội đồng sạch không lầy lội. Đầu tư mới 24,6km đường điện chiếu sáng; sửa chữa, duy tu hệ thống điện chiếu sáng các tuyến đường trên địa bàn huyện; đặc biệt hệ thống chiếu sáng trục chính đô thị huyện, nâng tỷ lệ đường phố được chiếu sáng đạt 99,4%, bằng 101,43% NQ28, NQ164, tỷ lệ ngõ hẻm được chiếu sáng đạt 84,3%, bằng 93,67%NQ28, NQ164.

Chỉ đạo các cơ quan, đơn vị, UBND các xã, thị trấn thực hiện quyết liệt, giải tỏa dứt điểm các trường hợp vi phạm hành lang an toàn giao thông đường bộ, đường sắt trên địa bàn.

- *Huy động nguồn lực ngoài ngân sách*: Đẩy mạnh thu hút đầu tư vốn ngoài ngân sách. Tổ chức đấu giá thành công lựa chọn nhà đầu tư dự án thương mại dịch vụ Lô CC1 khu dân cư thương mại Chợ Mới, thị trấn Bích Động. Trình điều chỉnh quy hoạch lô CT và HH thuộc khu đô thị Hồ Công Dục; trình chuyển mục đích sử dụng đất lô đất Y tế thuộc khu B, khu đô thị Đình Trám-Sen Hồ; Trình chủ trương đầu tư dự án đầu tư xây dựng nhà ở thấp tầng, Khu đô thị Hồ Công Dục; trình thu hút chợ Đạo Ngạn tại xã Quang Châu; trình danh dự dự án Cửa hàng xăng dầu Tổ dân phố Đông; trung tâm sát hạch lái xe tại Tiên Sơn, một số quỹ đất năng lượng trên địa bàn.

Tiếp tục lập chủ trương thu hút đầu tư của các dự án đã có danh mục thu hút được cấp có thẩm quyền phê duyệt. Hỗ trợ đầu tư Khu đô thị mới phía Đông, xã Hồng Thái; Khu đô thị mới Quang Châu; Khu dân cư phía Tây nam, thị trấn Nénh (*thuộc khu đô thị mới thị trấn Nénh*) huyện Việt Yên; Khu dân cư mới My Điền. Triển khai thu hút đầu tư trung tâm logistics tại Ninh Sơn (*Cảng cạn Tiên Sơn - Ninh Sơn*). Hỗ trợ hoàn thành Sân Golf Việt Yên giai đoạn 1, 2. Lập chủ trương các khu nhà ở¹¹.

II. VỀ VĂN HOÁ - XÃ HỘI

1. Công tác thông tin, tuyên truyền, văn hóa, văn nghệ, thể dục, thể thao

- *Công tác quản lý di tích*: Thực hiện kiểm tra, phê duyệt mẫu phác thảo bước 2 phù điều tại di tích Đền thờ Tiến sĩ Thân Nhân Trung; tiếp tục thực hiện dự án tu bổ, tôn tạo di tích đền Bà Chúa kho, xã Tiên Sơn. Chỉ đạo cơ quan chuyên môn đánh giá việc phục chế bia đá chùa Thổ Hà, xã Vân Hà; tiếp tục rà soát các di tích được xếp hạng, xây dựng phương án khắc phục hồ sơ di tích bị thiếu so với danh sách di tích được xếp hạng; số hóa hồ sơ di tích lưu dưới dạng PDF để lưu trữ, bảo quản lâu dài.

- *Phong trào Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa*: Phong trào Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa được các cấp quan tâm chỉ đạo thực hiện, có 46.594/49.212 hộ gia đình đăng ký xây dựng Gia đình văn hóa, đạt 94,7%; 134/134 thôn, tổ dân phố đăng ký danh hiệu Thôn, tổ dân phố văn hóa, đạt 100%; 2/2 thị trấn đăng ký thị trấn đạt chuẩn văn minh đô thị, đạt 100%; 69 thôn, tổ dân phố đăng ký Khu dân cư văn hóa điển hình sáng-xanh-sạch-đẹp-an toàn. Trong 6 tháng, toàn huyện có 583 đám cưới, 435 đám tang, trong đó 223 đám tang thực hiện hình thức hỏa táng, đạt 51,26% tăng 1,26% so với cùng kỳ; các đám cưới, đám tang cơ bản đều thực hiện tốt nếp sống văn minh và quy định về công tác phòng chống dịch. Tổ chức sơ kết thực hiện Đề án số 216/ĐA-UBND của UBND tỉnh về nâng cao chất lượng phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” giai đoạn 2021-2025; kiện toàn Ban chỉ đạo phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng

¹¹ Lô HH, CT Khu đô thị đường Hồ Công Dục, thị trấn Bích Động; Khu đô thị Thái Hà (khu 2) xã Tăng Tiến; điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án: Tổ hợp dịch vụ thương mại và nhà ở (ký hiệu HH) thuộc khu dân cư Nguyễn Thế Nho, thị trấn Bích Động

đời sống văn hóa” và công tác gia đình huyện. Tiếp tục triển khai Đề án nâng cấp hệ thống thiết chế văn hóa, thể thao cơ sở giai đoạn 2022-2025, định hướng đến năm 2030. Triển khai kế hoạch tổ chức hội thi “Trưởng thôn, tổ dân phố thân thiện, tài năng”.

- *Về thông tin, truyền thông*: Tập trung tuyên truyền kết quả thực hiện nhiệm vụ chính trị của địa phương, tuyên truyền các ngày lễ, ngày kỷ niệm của đất nước¹². Tăng cường kiểm tra các dịch vụ văn hóa, thông tin, quảng cáo, TDTT; tổ chức Tổ chức thành công Lễ phát động ngày chạy Olympic vì sức khỏe toàn dân và giải Việt dã truyền thông huyện Việt Yên năm 2023. Tổ chức thành công giải Bóng bàn huyện Việt Yên năm 2023, tham dự giải có hơn 70 VĐV đến từ các đơn vị trong huyện.

- *Công tác chuyển đổi số*: Công tác chuyển đổi số luôn được các cấp ủy, chính quyền quan tâm chỉ đạo: Chính quyền số, Xã hội số, Kinh tế số được triển khai mạnh mẽ tại các xã, thị trấn, các cơ quan đơn vị. Tiếp tục triển khai các dự án chuyển đổi số như ICT đô thị thông minh; triển khai cổng thông tin điện tử xã; trang bị hệ thống Y tế thông minh; Hệ thống truyền thanh IP giai đoạn 2... Dịch vụ công trực tuyến, thanh toán không dùng tiền mặt, tạo tài khoản định danh điện tử được đoàn viên thanh niên, tổ công nghệ số cộng đồng tích cực hướng dẫn người dân thực hiện.

Ra quân phủ sóng VietQR, Viettel money, tạo mã thanh toán cho hơn 2.200 khách hàng là hộ kinh doanh, triển khai thực hiện 17 mô hình chợ dân sinh, khu dân cư không dùng tiền mặt; 17/17 xã, thị trấn triển khai mô hình đám cưới văn minh, mừng cưới qua hình thức chuyển khoản; toàn huyện thi công 18 công trình thanh niên số hóa Di tích lịch sử, địa chỉ đỏ trên địa bàn huyện thông qua mã QR.

2. Về giáo dục - đào tạo

Các hoạt động giáo dục các cấp học được triển khai chủ động, linh hoạt, phù hợp với thực tiễn; mạng lưới trường, lớp học phù hợp với thực tiễn địa phương nhằm tinh giản điểm lẻ, nâng cao hiệu quả hoạt động đáp ứng nhu cầu học tập. Tiếp tục đổi mới mạnh mẽ việc thực hiện chương trình giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông theo định hướng phát triển phẩm chất, năng lực người học; định hướng nghề nghiệp và phân luồng trong giáo dục phổ thông.

Công tác phổ cập giáo dục (PCGD) mầm non cho trẻ 5 tuổi, PCGD tiểu học và PCGD THCS mức độ 3 tiếp tục thực hiện đạt kết quả cao; chất lượng giáo dục toàn diện được duy trì và phát triển bền vững¹³.

¹²Tuyên truyền kỷ niệm 93 năm ngày thành lập Đảng cộng sản Việt Nam và đón xuân mới Quý Mão 2023; tuyên truyền tuần văn hóa – du lịch năm 2023; lễ hội Bô Đà; ngày sách và văn hóa đọc Việt Nam lần thứ 2 năm 2023.. Kết quả: phát sóng 115 chương trình phát thanh với 1.395 tin, bài trên các lĩnh vực; 05 chương trình truyền hình trên đài tỉnh; 292 tin trên trang thông tin điện tử UBND huyện, 13 tin, bài trên báo Bắc Giang...

¹³ Mầm non: Huy động trẻ ra nhà trẻ đạt 35% (tăng 3,9% so với năm trước); huy động trẻ ra mẫu giáo đạt 100%. Nhà trẻ: Tỷ lệ trẻ SDD ở thể nhẹ cân: 1,34% (giảm 0,33% so với năm 2022), thể thấp còi: 1,48%; Mẫu giáo: Tỷ lệ SDD thể nhẹ cân: 1,26%, thể thấp còi: 1,87%. Cấp tiểu học: Tỷ lệ huy động trẻ 6 tuổi ra lớp 1 đạt 100%; Học sinh hoàn thành xuất sắc các nội dung học tập và rèn luyện đạt 47,79%; được khen thưởng vượt trội: 22,34% (giảm 1,26%); hoàn thành chương trình lớp học, lên lớp thẳng đạt 99,88% (bằng năm học trước). Học sinh lớp 5 hoàn thành chương trình tiểu học đạt 99,98%. Cấp THCS: Xếp loại hạnh kiểm lớp 8, 9 (Kết quả rèn luyện lớp 6, 7): Lớp 6,7: Tốt: 87,01%, Khá: 11,19%, Đạt: 1,70%, Chưa đạt: 0,1%; Lớp 8,9: Tốt: 88,25%, Khá: 10,20 %, TB: 1,45%, Yếu: 0,1%. Xếp loại học lực lớp 8, 9 (Kết quả học tập lớp 6, 7): Lớp 6, 7: Tốt: 21,91%, Khá: 44,73%, Đạt:

- *Đội ngũ CBQL, giáo viên:* Toàn huyện có 3.069 cán bộ, giáo viên, nhân viên; trong đó MN có 1.369 CB, GV, NV tỷ lệ giáo viên/lớp đạt 1,84; Tiểu học có 976 CB, GV, NV, tỷ lệ giáo viên/lớp đạt 1,33; THCS có 724 CB, GV, NV, tỷ lệ giáo viên/lớp đạt 1,82 (thấp hơn 0,08 so với quy định).

- *Cơ sở vật chất trường học:* Tỷ lệ phòng học kiên cố, trường học đạt chuẩn quốc gia được nâng cao; toàn huyện có 61/66 trường đạt chuẩn quốc gia mức độ 1 đạt tỷ lệ 92,4%, đạt 100% NQ164 và NQ28¹⁴ (bằng 98,3% tổng số trường có thể đánh giá); 28/66 trường chuẩn quốc gia mức độ 2 đạt 42,42%, bằng 87% NQ164, bằng 80% NQ28 (chiếm 45,1% trên tổng số trường có thể đánh giá), tăng 02 trường so với năm học trước. Tỷ lệ kiên cố hóa đạt 100%, vượt 0,4% so với Nghị quyết 28/NQ-HĐND. Cơ sở vật chất trường lớp, trang thiết bị dạy học được đầu tư đồng bộ, hiện đại; 100% các trường có đường truyền Internet, các thiết bị dạy học được đầu tư theo hướng chuẩn, hiện đại và đồng bộ; các trường Tiểu học, THCS có đủ phòng máy, máy tính đảm bảo yêu cầu học tập của học sinh.

Giáo dục mũi nhọn: Thi học sinh giỏi cấp tỉnh đạt 125 giải, trong đó có 13 giải Nhất, 28 giải Nhì, 45 giải Ba, 39 giải Khuyến khích; thi học sinh giỏi cấp quốc gia đạt 13 giải, trong đó có 01 giải Nhất, 01 giải Ba, 11 giải Khuyến khích.

Việc thực hiện chương trình, SGK lớp 1, 2, 3, 6, 7 được chỉ đạo nghiêm túc, triển khai chủ động, linh hoạt, sáng tạo và hiệu quả, được Bộ Giáo dục và Đào tạo, Sở Giáo dục và Đào tạo, phụ huynh đánh giá cao, nhiều cơ quan truyền thông ghi nhận; chất lượng giáo dục học sinh đảm bảo theo yêu cầu về phẩm chất và năng lực cần đạt.

3. Khoa học - công nghệ

Tiếp tục quan tâm ứng dụng khoa học - công nghệ trong sản xuất, nhất là trong lĩnh vực nông nghiệp. Triển khai thực hiện Kế hoạch tổ chức Hội thi tìm kiếm ý tưởng trong nghiên cứu khoa học tỉnh Bắc Giang lần thứ II; đăng ký 01 ý tưởng với Ban Tổ chức hội thi tỉnh; lập hồ sơ đề nghị xét tặng kỷ niệm chương Vì sự nghiệp khoa học và công nghệ năm 2023; đặt hàng nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh năm 2024 (*Dự án: Phục tráng giống và phát triển vùng sản xuất hàng hóa tập trung gắn với xây dựng nhãn hiệu tập thể đối với giống nếp cao cây Việt Yên-Bắc Giang*). Phát động, tuyên truyền Cuộc thi Khởi nghiệp đổi mới sáng tạo tỉnh Bắc Giang năm 2023.

4. Công tác lao động thương binh và xã hội

- *Công tác chính sách người có công, bảo trợ xã hội:* Gắn phát triển kinh tế với thực hiện tiến bộ và công bằng xã hội; không ngừng nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân, không để ai bị bỏ lại phía sau. Thực hiện các chế

31,32%, Chưa Đạt: 2,04%; Lớp 8,9: Giỏi: 22,59%, Khá: 48,26%, TB: 28,23%, Yếu, Kém: 0,92%. Cấp THPT: Lớp 10 (chương trình giáo dục phổ thông mới): Học lực: Tốt: 11,7% (tăng 3,11%), Khá: 63,62% (tăng 29,67%); Kết quả rèn luyện: Tốt 80,07% (tăng 39,28%), Khá 16,4% (tăng 2,45%). Lớp 11, 12: Học lực: Giỏi 17,67% (tăng 2,4%), Khá 55,1% (tăng 19,86%); Hạnh kiểm Tốt 79,42% (tăng 35,72%), Khá 17,38% (tăng 3,71%). TTGDNN&GDTX: Lớp 10: Học lực: Tốt: 0,3% (tăng 0,2%), Khá: 18,4% (tăng 3,6%); Kết quả rèn luyện: Tốt 51,9% (tăng 7,4%), Khá 36,2% (tăng 1,8%); Lớp 11, 12: Học lực: Giỏi 0,6% (tăng 0,6%), Khá 40,9% (tăng 4,71%); Hạnh kiểm Tốt 58,5% (tăng 6,1%), Khá 31,2% (giảm -8,6%).

¹⁴ Tỷ lệ trường công lập đạt chuẩn quốc gia mức độ 1 đạt 98,2%

độ, chính sách đối với người có công, người nghèo được kịp thời, đầy đủ. Phê duyệt kết quả tổng điều tra, rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2022 và triển khai kế hoạch thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn huyện Việt Yên, với mục tiêu xây dựng huyện Việt Yên không còn hộ nghèo vào năm 2025. Thực hiện tốt việc chi trả trợ cấp hàng tháng và các khoản trợ giúp khác đầy đủ, kịp thời cho các đối tượng người có công với cách mạng, người nghèo, đối tượng bảo trợ xã hội theo quy định. Triển khai thực hiện tốt việc rà soát và tổ chức thăm tặng quà cho các đối tượng chính sách, đối tượng xã hội trên địa bàn trong dịp tết Nguyên đán Quý Mão năm 2023¹⁵.

Hoàn thiện, giải quyết 177 hồ sơ mai táng phí cho Người có công với cách mạng. Tiếp nhận và thẩm định 73 hồ sơ khác về người có công và chế độ chính sách đối với người tham gia chiến tranh bảo vệ Tổ quốc. Hỗ trợ 120 hồ sơ mai táng phí đối tượng bảo trợ; 513 hồ sơ hưởng trợ cấp hàng tháng cho các đối tượng đúng chế độ và đúng thời gian theo quy định. Tiếp nhận ra quyết định hỗ trợ kinh phí hỏa táng cho 260 trường hợp đủ điều kiện.

- *Công tác lao động, việc làm*: Số doanh nghiệp ngoài khu, cụm công nghiệp đang hoạt động là 585 doanh nghiệp trong đó số doanh nghiệp có từ 10 lao động trở lên là 110 doanh nghiệp. Số doanh nghiệp đang tham gia BHXH: 345 doanh nghiệp; tổng số lao động: 12.385 người.

Số người tham gia bảo hiểm thất nghiệp 54.098 người, đạt 101% KH và bằng 106 % so với cùng kỳ năm 2022; số người tham gia bảo hiểm xã hội bắt buộc 56.304 người, đạt 99% KH và bằng 106% so với cùng kỳ năm 2022; số người tham gia bảo hiểm xã hội tự nguyện 818 người, đạt 47% NQ28 và bằng 56% NQ164, lũy kế số người đang tham gia 4.679/5.645, đạt 82% NQ28;

Tổng số lao động được giải quyết việc làm 1.939 người, đạt 57% KH và bằng 104% so với cùng kỳ năm 2022. Xuất khẩu lao động 67 người, đạt 84% KH và bằng 191% so với cùng kỳ năm 2022. Tỷ lệ lao động qua đào tạo trong tổng số lao động đang làm việc trong nền kinh tế 76,5%, đạt 99% NQ28 và NQ164 và bằng 104,8% so với cùng kỳ năm 2022; tỷ lệ lao động phi nông nghiệp khu vực nội thị 84,6%, đạt 102% NQ28 và NQ164, bằng 106% so với cùng kỳ năm 2022; tỷ lệ lao động phi nông nghiệp toàn đô thị 80,5%, đạt 105% NQ28 và NQ164 và bằng 115% so với cùng kỳ năm 2022; tỷ lệ lao động qua đào tạo nghề có chứng chỉ 33%, đạt 97% NQ28, đạt 97% NQ164 và bằng 113,8% so với cùng kỳ năm 2022; tỷ lệ thất nghiệp khu vực thành thị đạt 2,7%, đạt 90% KH và bằng 100% so với cùng kỳ năm 2022.

Mức lương bình quân trên địa bàn huyện là 7.500.000 đồng; mức thưởng cao nhất trên địa bàn là 12.000.000 đồng, thuộc doanh nghiệp có vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI); mức thưởng thấp nhất là 500.000 đồng; mức thưởng bình quân của doanh nghiệp trên địa bàn là 4.500.000 đồng.

5. Công tác y tế, dân số, chăm sóc sức khỏe nhân dân

¹⁵ Trong đó, đối tượng chính sách người có công: 3.578 đối tượng, tổng số tiền 4.005.600.000 đồng¹⁵; quà cho Người cao tuổi: 3.143 người, tổng số tiền 1.350.150.000 đồng¹⁵; các đối tượng khác tổng kinh phí 345,2 triệu đồng. Tổng kinh phí chi hoạt động thăm, tặng quà (*ngân sách huyện đảm bảo*): **1.409.300.000** đồng.

- *Công tác chăm sóc sức khỏe nhân dân*: Thực hiện tốt công tác khám, điều trị bệnh cho nhân dân; công tác tư vấn, chăm sóc sức khỏe nhân dân, công tác dân số - kế hoạch hóa gia đình; công tác đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm; công tác tiêm chủng.

Kiểm soát tốt tình hình dịch bệnh Covid-19; trong 6 tháng đầu năm trên địa bàn ghi nhận 206 trường hợp Covid-19 trong đó có 127 ca tái nhiễm và 79 ca nhiễm mới, không có tử vong, không phát sinh các dịch bệnh khác và ngộ độc thực phẩm ở người. Tiếp tục triển khai tiêm vắc xin phòng Covid-19 cho công dân trên địa bàn huyện Việt Yên¹⁶. 17/17 xã, thị trấn thực hiện tốt an toàn trong tiêm chủng. Tiêm chủng đầy đủ vac xin cho trẻ em dưới 1 tuổi được 1.404/3.090 trẻ đạt 45,4% kế hoạch năm; tiêm phòng uốn ván mũi 2 cho phụ nữ có thai là 1.758/4.311 đạt 40,8% kế hoạch năm. Duy trì điều trị ngoại trú các bệnh không lây nhiễm tăng huyết áp, đái tháo đường... tại các cơ sở y tế. Công tác chăm sóc sức khỏe nhân dân được thường xuyên.

- *Công tác QLNN về vệ sinh ATTP*: Kiểm tra ATTP đối với 141 cơ sở, xử phạt hành chính **18** cơ sở, số tiền 48,858 triệu đồng¹⁷.

- *Công tác QLNN về hành nghề y dược tư nhân*: Thực hiện kiểm tra chấp hành pháp luật hành nghề y dược tư nhân tại 46 cơ sở, xử phạt vi phạm hành chính 06 cơ sở, số tiền phạt 50 triệu đồng (02 cơ sở thăm mỹ, 04 cơ sở hành nghề y dược tư nhân).

Duy trì BHYT toàn dân tại các xã, thị trấn, kết quả đến nay tỷ lệ người dân tham gia BHYT đạt 99,7%, đạt 100%NQ28 và NQ164; tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi bị suy dinh dưỡng (thể nhẹ cân) đạt 9,3% bằng 100%kế hoạch; tỷ lệ suy dinh dưỡng chiều cao/tuổi đạt 19,5% bằng 100%kế hoạch. Dân số trung bình 216.101 người; mức giảm sinh 0,02‰; tỷ lệ phát triển dân số tự nhiên 2,66‰; tỷ lệ sinh con lần 3 trở lên 13,25%, giảm 0,97% so cùng kỳ; tỷ số giới tính khi sinh 117 trẻ trai/100 trẻ gái; số phụ nữ trong độ tuổi sinh đẻ 15-49 áp dụng biện pháp tránh thai hiện đại đạt 73,21%. Duy trì khám định kỳ, khởi liệu và cấp phát thuốc Methadone hằng ngày cho 102 người.

Đầu tư nâng cao tỷ lệ giường bệnh/vạn dân, đạt 28,3 giường bệnh/vạn dân, bằng 94,3%KH. Đẩy nhanh tiến độ thực hiện đề án hiện đại hóa Trạm y tế cấp xã. hướng dẫn, triển khai cài đặt số sức khỏe điện tử 08/17 xã đạt chỉ tiêu > 70%, ứng dụng tư vấn khám chữa bệnh từ xa 08/17 xã đạt chỉ tiêu > 40%. Lựa chọn 63 người tham gia đào tạo nhân viên y tế thôn; xây dựng mới 02 trạm y tế xã Việt Tiến, Thượng Lan. Triển khai kế hoạch thực hiện Bộ tiêu chí quốc gia về y tế xã giai đoạn đến năm 2030, hiện có 08 xã đạt >80/100 điểm chuẩn.

¹⁶Kết quả đến ngày 9/5/2023 Tiêm cho trẻ từ 5 đến dưới 12 tuổi: Lũy kế kết quả tiêm vắc xin phòng Covid-19: Mũi 1: 28.283 trẻ đạt **101,6 %**; mũi 2: 27.981 đạt **100,67%** (2) Tiêm cho trẻ từ 12 đến dưới 18 tuổi: Số trẻ em từ 12-15 tuổi được tiêm Mũi 1: 9930/9431 = 105,3%; Mũi 2: 9676; từ 15-17 tuổi: Mũi 1: 6661; Mũi 2: 6671. Số trẻ em từ 12 đến dưới 18 tuổi được tiêm **Mũi 3:15.274 đạt 101,2%.**(3) Số người dân trên ≥18 tiêm mũi 1: 138.493/138.408 = 100,06%; mũi 2: 138.924/138.408 = 100,37%; Mũi 3: 138.572/138.408 = 100,12 %; **Mũi 4** đối tượng ưu tiên 67.106/62.680 **đạt 107,06%**)/(tỷ lệ tiêm mũi 4 đối tượng ≥18 tuổi đạt **48,48%** của nhóm

¹⁷ UBND huyện xử phạt 08 cơ sở, số tiền 11.000.000; Công an huyện 06 cơ sở, số tiền 14 triệu đồng, Đội Quản lý thị trường thị trường xử phạt 04 cơ sở, số tiền 24,656 triệu

III. CÔNG TÁC NỘI CHÍNH

1. Công tác cải cách hành chính, xây dựng chính quyền

- *Công tác cải cách hành chính*: Áp dụng và duy trì hệ thống quản lý chất lượng theo Tiêu chuẩn Quốc gia TCVN ISO 9001:2015. Duy trì việc nhận, phát hành văn bản trên hệ thống quản lý điện tử¹⁸. Tiếp tục đẩy mạnh tuyên truyền dịch vụ công trực tuyến; toàn huyện đã hướng dẫn và giải quyết được 9936/11873 hồ sơ trực tuyến (đạt tỷ lệ 83,7%); số hóa kết quả giải quyết thủ tục hành chính 10.895/10.992 (đạt tỷ lệ 99,1%); Việc sử dụng phần mềm quản lý văn bản và điều hành tác nghiệp trong chỉ đạo điều hành được quan tâm thực hiện, kết quả cấp huyện đạt 85%, cấp xã đạt 65% hồ sơ được xử lý trên phần mềm. Ý thức trách nhiệm của cán bộ, công chức, viên chức được nâng lên; duy trì quy chế văn hóa công sở góp phần nâng cao mức độ hài lòng của người dân và doanh nghiệp đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước.

- *Công tác thi đua khen thưởng*: Khen thưởng 102 tập thể, 216 cá nhân có thành tích cao trong việc thực hiện các phong trào thi đua trên địa bàn huyện; đề nghị Thủ tướng Chính phủ tặng Bằng khen cho 01 cá nhân có thành tích xuất sắc trong công tác cải cách hành chính. Ban hành bộ tiêu chí, cách đánh giá, xếp loại trách nhiệm người đứng đầu các cơ quan, đơn vị trực thuộc UBND huyện và Chủ tịch UBND xã, thị trấn trong thi hành công vụ năm 2023.

- *Công tác xây dựng chính quyền*: Xây dựng, triển khai Kế hoạch tuyển dụng công chức không qua thi tuyển năm 2023; tổ chức thi sát hạch tuyển dụng cán bộ khuyến nông cơ sở sang công chức, đề nghị Sở nội vụ công nhận kết quả sát hạch. Phê chuẩn kết quả bầu cử chức danh Chủ tịch UBND xã Tiên Sơn, xã Vân Trung nhiệm kỳ 2021-2026. Thi hành kỷ luật đối với 02 cán bộ và 06 công chức xã. Thực hiện các nội dung đảm bảo công tác chế độ, chính sách cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức. Tổ chức điều động, bổ nhiệm, luân chuyển, biệt phái công chức, viên chức đảm bảo yêu cầu nhiệm vụ.

- *Thực hiện Nghị quyết 162-NQ/TU*: Chỉ đạo tổ chức lấy ý kiến cử tri toàn huyện bằng phiếu lấy ý kiến về Đề án thành lập thị xã Việt Yên thuộc tỉnh Bắc Giang và thành lập các phường thuộc thị xã Việt Yên, kết quả 96,2% cử tri đồng thuận. Tổ chức hội thảo khoa học lấy ý kiến của các sở, ban ngành của tỉnh vào Đề án thị xã Việt Yên, tỉnh Bắc Giang và thành lập các phường thuộc thị xã Việt Yên. Trình HĐND huyện ban hành Nghị quyết số 05/NQ-HĐND của HĐND huyện về chủ trương thành lập thị xã Việt Yên thuộc tỉnh Bắc Giang và thành lập các phường thuộc thị xã Việt Yên.

- *Công tác tôn giáo*: Tiếp tục chỉ đạo các cơ quan, Chủ tịch UBND các xã, thị trấn thực hiện tốt công tác quản lý nhà nước về tôn giáo trên địa bàn; quan tâm, nắm bắt tình hình tôn giáo; chỉ đạo tạo điều kiện cho các chức sắc, chức việc, tín đồ tôn giáo được hoạt động, sinh hoạt tôn giáo theo pháp luật. Tổ chức thăm, tặng quà chức sắc, chức việc các tôn giáo nhân dịp Lễ, Tết.

2. Công tác tư pháp

¹⁸Tỷ lệ văn bản lãnh đạo UBND huyện ký số đạt 100%; tỷ lệ ký số của các phòng, đơn vị đạt 99,8%, Chủ tịch UBND các xã, thị trấn 99,8%

Thực hiện công bố Danh mục văn bản quy phạm pháp luật do HĐND, UBND huyện ban hành hết hiệu lực thi hành toàn bộ và một phần năm 2022; quyết định bãi bỏ một số văn bản quy phạm pháp luật do UBND huyện ban hành. Triển khai kế hoạch phổ biến giáo dục pháp luật, hòa giải ở cơ sở, xây dựng chuẩn tiếp cận pháp luật trên địa bàn huyện năm 2023. Tập trung chỉ đạo, tổ chức tuyên truyền các văn bản pháp luật mới có hiệu lực thi hành, từ đó nhận thức và ý thức tuân thủ, chấp hành pháp luật của người dân đã được nâng lên. Ban hành kế hoạch công tác phổ biến, giáo dục pháp luật; Hòa giải ở cơ sở”; Quyết định công nhận 16/17 xã, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật năm 2022. Tổ chức hội nghị tập huấn nghiệp vụ công tác xử lý vi phạm hành chính lĩnh vực đất đai cho thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và đội ngũ công chức xã, thị trấn.

Thực hiện các nhiệm vụ đăng ký, quản lý hộ tịch ở cấp huyện và cấp xã¹⁹. Công tác hòa giải ở cơ sở được duy trì sinh hoạt thường xuyên. Sáu tháng đầu năm, tổ chức hòa giải 15 vụ việc, trong đó: Hòa giải thành 14 vụ việc, hòa giải không thành 01 vụ việc. Tư vấn, trợ giúp pháp lý cho 20.200 trường hợp. Theo dõi công tác thi hành pháp luật, xử lý vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai, an ninh trật tự... Thành lập đoàn kiểm tra liên ngành theo dõi thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính tại UBND các xã, thị trấn.

3. Công tác quốc phòng-an ninh

- Công tác quốc phòng - quân sự địa phương:

Duy trì nghiêm chế độ trực sẵn sàng chiến đấu, PCTT-TKCN, nắm chắc tình hình ANCT-TTATXH trên địa bàn, kịp thời xử lý các tình huống xảy ra. Ban hành các văn bản lãnh đạo, chỉ đạo các cơ quan, đơn vị triển khai công tác chuẩn bị diễn tập KVPT huyện năm 2023. Chỉ đạo thực hiện công tác khám tuyển NVQS năm 2023 hoàn thành 100% chỉ tiêu tuyển quân năm 2023 (*nhập ngũ 248 công dân, dự bị 20 công dân*). Chỉ đạo các xã, thị trấn tổ chức đăng ký NVQS cho 1.344 công dân trong độ tuổi SSNN năm 2023 và đăng ký lần đầu. Tổ chức đón nhận và đăng ký vào dự bị động viên theo quy định 232 quân nhân xuất ngũ trở về địa phương. Tổ chức quán triệt thực hiện tốt các chỉ thị, kế hoạch, hướng dẫn của cấp trên về công tác huấn luyện theo Kế hoạch. Xây dựng kế hoạch, triển khai thực hiện hoàn thành chương trình huấn luyện dân quân tự vệ năm 2023, quân số 1.834 đồng chí.

- Tình hình an ninh trật tự trên địa bàn:

Tình hình an ninh nội bộ không xảy ra vấn đề, vụ việc phức tạp, tuy nhiên, công tác triển khai thực hiện GPMB một số dự án còn gặp nhiều khó khăn, nhân dân chưa đồng thuận, nên vẫn còn tình trạng đơn thư, khiếu kiện vượt cấp. Tình hình tội phạm tuy đã được kiềm chế nhưng vẫn còn nổi lên một số loại tội phạm nghiêm trọng, đặc biệt nghiêm trọng như Giết người, cướp, cướp giật tài sản...

¹⁹ Ở huyện: Đăng ký kết hôn: 14 trường hợp; khai sinh: 9 trường hợp; Thay đổi, cải chính, bổ sung hộ tịch, xác định lại dân tộc: 61 trường hợp; Ghi chú kết hôn: 02 trường hợp; Chứng thực bản sao từ bản chính: 372 trường hợp. **Ở xã, thị trấn:** Khai sinh mới: 1.182 trường hợp, đăng ký lại 747 trường hợp. *Khai tử:* Tổng số: 446 trường hợp. *Kết hôn mới:* 481 trường hợp, đăng ký lại kết hôn: 170 trường hợp; Chứng thực bản sao từ bản chính: 23.799 trường hợp, chứng thực chữ ký 919 trường hợp, hợp đồng 1.383 trường hợp và *Các việc hộ tịch khác*

Toàn huyện xảy ra **58 vụ**²⁰ phạm tội về trật tự xã hội (*giảm 22 vụ so với cùng kỳ năm 2022*). Tệ nạn cờ bạc, mại dâm vẫn diễn ra nhỏ lẻ ở một số nơi, chủ yếu dưới hình thức sóc đĩa, ba cây, đánh liêng, lô đề Đã phát hiện, bắt quả tang 11 vụ - 58 đối tượng đánh bạc, thu giữ 44.250.000 đồng. Đã khởi tố 08 vụ - 29 đối tượng, xử phạt VPHC 05 vụ - 29 đối tượng. Tình trạng mua bán, tàng trữ, vận chuyển ma túy nhỏ lẻ còn diễn ra ở nhiều nơi trên địa bàn, tập trung tại các xã quanh khu công nghiệp. Đã đấu tranh bắt giữ 19 vụ - 53 đối tượng mua bán, tàng trữ, tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy; thu giữ 29,049g ma túy tổng hợp, 55,633g heroin.

Tội phạm vi phạm về trật tự quản lý kinh tế, chức vụ và môi trường: Chưa phát hiện những vụ tham nhũng lớn, song tình trạng vi phạm các nguyên tắc chế độ trong quản lý đất đai, quản lý kinh tế tài chính tại cấp cơ sở vẫn còn xảy ra dẫn đến đơn thư tố cáo; xuất hiện tình trạng lợi dụng thương mại điện tử để mua bán hàng cấm, hàng lậu, hàng không rõ nguồn gốc xuất xứ, hàng hóa giả mạo... tình trạng khai thác, vận chuyển tài nguyên, khoáng sản trái phép vẫn còn diễn ra một số nơi. Kiểm tra, phát hiện 24 vụ - 24 cá nhân vi phạm trong lĩnh vực môi trường, khai thác khoáng sản, vệ sinh an toàn thực phẩm; xử phạt VPHC tổng số tiền 76.500.000 đồng; 19 vụ - 19 cá nhân vi phạm lĩnh vực kinh tế, xử phạt VPHC số tiền 150,8 triệu đồng, tịch thu hàng hóa số tiền 9.000.000 đồng.

Tăng cường tuần tra kiểm soát, đảm bảo TTATGT trên địa bàn, đã phát hiện, lập biên bản 2586 trường hợp, thu nộp ngân sách nhà nước 6,22 tỷ đồng. Tai nạn giao thông xảy ra 27 vụ làm 15 người chết, 14 người bị thương (*tăng 03 vụ, tăng 01 người chết, giảm 02 người bị thương so với cùng kỳ năm 2022*). Xảy ra 02 vụ cháy, làm 03 người chết (*giảm 01 vụ, tăng 03 người chết so với cùng kỳ năm 2022*). Tiếp tục xây dựng và nhân rộng mô hình “Tổ liên gia an toàn về PCCC” và “Điểm chữa cháy công cộng”. Kiểm tra, hướng dẫn quy định về PCCC và CNCH đối với 642 cơ sở trên địa bàn, phát hiện, xử phạt VPHC 05 trường hợp tổng số tiền 20.500.000 đồng. Tăng cường công tác quản lý cư trú, quản lý ngành nghề kinh doanh có điều kiện về ANTT; Trên địa bàn huyện có 4974 lượt người nước ngoài nhập cảnh và tạm trú ở địa phương, hoạt động trong các lĩnh vực kinh tế, xã hội và thăm quan du lịch. Kiểm tra 116 cơ sở, ra quyết định xử phạt VPHC 33 cơ sở, tổng số tiền 347.000.000 đồng, cấp 12 giấy chứng nhận đủ điều kiện về ANTT. Kiểm tra 21 nhà trọ, café đèn mờ; lập biên bản, ra quyết định XPHC 48 trường hợp không đăng ký tạm trú với tổng số tiền 34.125.000 đồng. Tiếp tục triển khai sử dụng Phần mềm Quản lý nhà trọ - BG trên địa bàn huyện; tập huấn sử dụng phần mềm cho 3394/3394 nhà trọ (đạt 100%), số người hiện đang thuê trọ 44.682 người; tổng số đã có 66.405/66405 người thuê trọ (đạt 100%) khai báo thông tin qua phần mềm.

Xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện Quyết định số 06/QĐ-TTg ngày 06/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Đề án “Phát triển ứng dụng

²⁰ Giết người **01** vụ; Cố ý gây thương tích **05** vụ; Cướp tài sản **03** vụ; Cướp giật tài sản **05** vụ; Trộm cắp tài sản **35** vụ; Hiếp dâm người dưới 16 tuổi **01** vụ; Giao cấu với người từ đủ 13 đến dưới 16 tuổi **01** vụ; Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản **01** vụ; Hủy hoại tài sản **02** vụ; Lừa đảo chiếm đoạt tài sản **02** vụ; Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức **02** vụ.

dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2020-2025, tầm nhìn đến năm 2030” (Đề án 06). Trong 6 tháng đầu năm đã cấp được 7.852 CCCD, lũy kế đến nay cấp được 154.074 CCCD (đảm bảo 100% công dân đủ điều kiện được cấp CCCD), thu nhận 87.048/146.199 định danh điện tử đạt 59,5%.

4. Công tác thanh tra, tiếp dân, giải quyết KNTC và PCTN

- **Công tác thanh tra:** Sáu tháng đầu năm 2023, đã và đang tiến hành thực hiện 07 cuộc thanh tra, trong đó 02 cuộc theo kế hoạch²¹ và 05 cuộc thanh tra đột xuất²². Đã hoàn thành thanh tra, ban hành kết luận thanh tra được 03 cuộc²³; 02 cuộc đã kết thúc thanh tra tại đơn vị đang tiến hành dự thảo Kết luận thanh tra; 02 cuộc đang tiến hành thanh tra.

- **Công tác tiếp dân, giải quyết KNTC:** Toàn huyện tiếp 370 lượt người đến khiếu nại, tố cáo, kiến nghị phản ánh 334 vụ việc, giảm 89 lượt người và giảm 53 vụ việc (chủ yếu liên quan đến công tác quản lý, sử dụng đất đai; công tác bồi thường, hỗ trợ, GPMB khi thu hồi đất thực hiện các dự án; một số đơn tố cáo cán bộ liên quan đến việc thực hiện nhiệm vụ, công vụ). Trong đó, tiếp dân định kỳ Chủ tịch UBND huyện đã tiếp 80 lượt người với 126 vụ việc Ban tiếp dân huyện tiếp 69 lượt người với 70 vụ việc; các phòng ban và UBND cấp xã tiếp 239 lượt người đến kiến nghị, phản ánh 145 vụ việc.

Tổng số đơn tiếp nhận trên địa bàn toàn huyện là 390 đơn, sau khi xử lý các đơn trùng lặp, không đủ điều kiện giải quyết, tổng số đơn phải giải quyết trong kỳ là 333 đơn (KN 30; TC 33; ĐN 270), tăng 58 đơn so với cùng kỳ năm trước. Đã xem xét giải quyết xong 280 đơn (KN 28, TC 26, ĐN 226), đạt tỷ lệ 84%. Trong đó, đơn thuộc thẩm quyền Chủ tịch UBND huyện 189 đơn (KN 19, TC 16, ĐN 154), giải quyết xong 160 đơn (KN 17, TC 12, ĐN 131), đạt tỷ lệ 84%; đơn thuộc thẩm quyền Chủ tịch UBND cấp xã 144 đơn (KN 11, TC 17, ĐN 116), giải quyết xong 120 đơn (KN 11, TC 14, ĐN 95), đạt tỷ lệ 83%.

- **Công tác phòng chống tham nhũng:** Ban hành Kế hoạch số 04/KH-UBND ngày 06/01/2023 về triển khai thực hiện công tác phòng, chống tham nhũng năm 2023. Kế hoạch số 130/KH-UBND ngày 05/5/2023 về việc triển khai thực hiện Kế hoạch số 177-NQ/HU ngày 13/4/2023 của BCH Đảng bộ huyện về nâng cao hiệu quả công tác công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực trên địa bàn huyện giai đoạn 2023 - 2030 và những năm tiếp theo. Qua đó đề ra các nhiệm vụ rõ ràng, phân

²¹ Thanh tra việc thực hiện các quy định của pháp luật về phòng chống tham nhũng và thực hiện chức trách nhiệm vụ được giao đối với Chủ tịch UBND xã Thượng Lan; Thanh tra công tác quản lý đầu tư XDCB đối với UBND xã Tăng Tiến giai đoạn từ ngày 01/01/2020 - 31/12/2022

²² Thanh tra công tác Quản lý đất đai xã Minh Đức; Thanh tra công tác Quản lý, sử dụng đất công ích và CT 19-CT/TU ngày 11/6/2020 và Kết luận số 120-KL/TU ngày 08/8/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh Ủy Bắc Giang trên địa bàn 04 xã: Trung Sơn, Nghĩa Trung, Văn Hà, Tăng Tiến; Thanh tra công tác quản lý sử dụng thửa đất số 50, diện tích 80m²- Khu đất xứ đồng Bên sau, TDP Tăng Quang, thị trấn Bích Động; Thanh tra mua sắm truyền thông IP, giai đoạn 2020-2022; Thanh tra mua sắm hóa chất, vật tư y tế giai đoạn 2020-2022

²³ Thanh tra việc thực hiện các quy định của pháp luật về phòng chống tham nhũng và thực hiện chức trách nhiệm vụ được giao đối với Chủ tịch UBND xã Thượng Lan, giai đoạn 01/01/2019 - 31/12/2021; Thanh tra công tác quản lý đầu tư XDCB đối với UBND xã Tăng Tiến giai đoạn từ ngày 01/01/2020 - 31/12/2022; Thanh tra công tác Quản lý đất đai xã Minh Đức

công rõ trách nhiệm của từng đơn vị thực hiện.. Chỉ đạo siết chặt kỷ luật tài chính - ngân sách, kiểm soát chủ trương đầu tư, cơ bản các dự án đầu tư công trước khi quyết toán. Chỉ đạo, hướng dẫn các cơ quan, đơn vị thực hiện tốt quy định chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế, kinh phí quản lý hành chính trong cơ quan hành chính nhà nước.

IV. CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO, ĐIỀU HÀNH CỦA UBND HUYỆN

1. UBND huyện luôn bám sát sự lãnh đạo, chỉ đạo của UBND tỉnh, của Huyện ủy. Triển khai thực hiện hiệu quả các kết luận, chỉ thị của Huyện ủy và Nghị quyết của HĐND huyện về phát triển KT-XH và điều hành ngân sách năm 2023. Ngay từ đầu năm, UBND huyện tổ chức hội nghị tổng kết đánh giá tình hình, kết quả thực hiện nhiệm vụ KT-XH, nhiệm vụ trọng tâm năm 2023; đồng thời, chủ động dự báo, lựa chọn những nhiệm vụ trọng tâm, cấp bách, nhiệm vụ đổi mới, sáng tạo để tập trung chỉ đạo thực hiện, bảo đảm hoàn thành nhiệm vụ trong năm 2023; phân công nhiệm vụ cụ thể đối với từng đồng chí Phó Chủ tịch UBND huyện chịu trách nhiệm trực tiếp theo dõi lĩnh vực, địa bàn phụ trách để chỉ đạo thực hiện và yêu cầu thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và cấp xã xây dựng kế hoạch triển khai, thực hiện.

Sáu tháng đầu năm 2023, trong bối cảnh những hậu quả của đại dịch COVID-19 chưa được khắc phục hoàn toàn, tình hình kinh tế - chính trị trên thế giới có nhiều biến động đã ảnh hưởng tới việc thực hiện các nhiệm vụ phát triển KT-XH, song tập thể UBND huyện luôn quyết tâm cao và có nhiều biện pháp sáng tạo, quyết liệt và hiệu quả trong tổ chức thực hiện các nhiệm vụ phát triển KT-XH. Quá trình thực hiện nhiệm vụ, Chủ tịch và các Phó Chủ tịch dành nhiều thời gian trực tiếp kiểm tra, chỉ đạo giải quyết những khó khăn vướng mắc tại cơ sở, xử lý kịp thời nhiều vụ việc đột xuất phát sinh. Trong giải quyết một số việc phức tạp, Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND huyện đã chủ động báo cáo, xin ý kiến cấp trên, phối hợp chặt chẽ với các sở, ngành tỉnh, tạo sự đồng thuận cao của các cấp, các ngành và nhân dân, nhất là trong lĩnh vực bồi thường GPMB, xử lý vi phạm đất đai, thu ngân sách...

2. UBND, Chủ tịch UBND huyện thực hiện chỉ đạo, điều hành hoạt động theo đúng Quy chế làm việc. Hoạt động của UBND huyện tiếp tục duy trì theo hướng toàn diện, quyết liệt, linh hoạt, sâu sát vào từng nhiệm vụ cụ thể gắn với trách nhiệm cá nhân. Duy trì thực hiện nền nếp, khoa học chương trình công tác năm, quý, tháng và lịch làm việc hằng tuần, không để xảy ra chông chéo hoặc bỏ sót nội dung cần chỉ đạo, điều hành. Thực hiện nghiêm túc giao ban tuần giữa Chủ tịch và các Phó Chủ tịch UBND huyện; giao ban hằng tháng với Chủ tịch UBND cấp xã; phiên họp thường kỳ UBND huyện và các phiên tiếp dân; đồng thời, duy trì thường xuyên họp kiểm điểm hằng tháng, hằng tuần đối với những nhiệm vụ trọng tâm nên đã kịp thời giải quyết, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc do nguyên nhân chủ quan trong quá trình tổ chức thực hiện. Chủ tịch UBND huyện đã tập trung chỉ đạo, giao nhiệm vụ cho các cơ quan, đơn vị thực hiện các nhiệm vụ theo chỉ đạo của UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh giao.

3. Duy trì, thực hiện tốt Quy chế phối hợp với HĐND, Ủy ban MTTQ huyện và các tổ chức chính trị - xã hội để phát huy hiệu quả công tác giám sát, phản biện xã hội, tham gia xây dựng chính quyền; thường xuyên, chủ động phối hợp với MTTQ và các tổ chức chính trị - xã hội thực hiện công tác tuyên truyền, vận động nhân dân thực hiện nếp sống văn minh, tiết kiệm trong việc cưới, việc tang; phòng, chống dịch bệnh; các dự án đầu tư xây dựng cơ bản.

V. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Kết quả nổi bật

Sáu tháng đầu năm 2023, ảnh hưởng của tình hình thế giới biến động, phức tạp, biến động của giá xăng, dầu, hậu quả của dịch Covid-19 kéo dài; xung đột ở Ukraina, chiến tranh giữa các nước lớn gay gắt. Tuy nhiên tình hình phát triển của một số ngành, lĩnh vực vẫn duy trì tăng trưởng so với cùng kỳ năm 2022 như:

Tổng giá trị sản xuất theo giá so sánh ước đạt 150.442 tỷ đồng, bằng 115% so với cùng kỳ năm 2022. Giá trị sản xuất khu vực công nghiệp - xây dựng là 148.707 tỷ đồng, bằng 115% so với cùng kỳ năm 2022.

Tỷ lệ lao động phi nông nghiệp khu vực nội thị 84,6%, đạt 102% NQ28 và NQ164, bằng 106% so với cùng kỳ năm 2022; tỷ lệ lao động phi nông nghiệp toàn đô thị 80,5%, đạt 105% NQ28 và NQ164 và bằng 115% so với cùng kỳ năm 2022.

Tỷ lệ kiên cố hóa trường lớp đạt 100%, vượt 0,4% so với Nghị quyết 28/NQ-HĐND. Tỷ lệ đường phố được chiếu sáng đạt 99,4%, bằng 101,43% NQ28, NQ164.

Chất lượng y tế được duy trì; an sinh xã hội được đảm bảo. Cải cách hành chính tiếp tục đạt được kết quả tích cực.

An ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội được đảm bảo; phong trào Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc có nhiều chuyển biến tích cực.

2. Một số tồn tại, hạn chế, nguyên nhân

2.1. Tồn tại, hạn chế

*** Lĩnh vực kinh tế, đầu tư xây dựng và tài nguyên môi trường**

- Tiến độ xử lý vi phạm đất đai theo Chỉ thị 19-CT/TU ngày 11/6/2020 và Kết luận số 120-KL/TU ngày 08/8/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy kết quả thấp so với yêu cầu. Trách nhiệm thuộc về Phòng Tài nguyên và Môi trường và UBND các xã, thị trấn, nổi lên là các xã Vân Trung, Minh Đức...

- Công tác GPMB các dự án đầu tư công, dự án đầu tư ngoài NSNN, chưa đáp ứng được yêu cầu; việc hoàn thiện hồ sơ thu hồi, chuyển mục đích sử dụng đất, giao đất, chưa đảm bảo kế hoạch; trách nhiệm thuộc về Phòng Tài nguyên và Môi trường, Trung tâm Phát triển quỹ đất và CCN huyện, đơn vị tư vấn GPMB. Công tác thẩm định, phê duyệt giá còn chậm. Trách nhiệm thuộc về Phòng Tài nguyên và Môi trường, Phòng Tài chính - Kế hoạch.

- Công tác lập Quy hoạch chung đô thị đến năm 2045 chậm. Trách nhiệm thuộc về Phòng Quản lý đô thị.

- Thu ngân sách đạt thấp, đặc biệt thu tiền sử dụng đất. Trách nhiệm thuộc về Phòng Tài chính - Kế hoạch, Chi cục thuế khu vực Việt Yên – Hiệp Hòa, UBND các xã, thị trấn.

- Thu cân đối, thu các sắc thuế ngoài quốc doanh, hộ kinh doanh cá thể, thuế nhà trọ... đạt thấp và còn nhiều bất cập. Trách nhiệm thuộc về Phòng Tài chính - Kế hoạch, Chi cục thuế khu vực Việt Yên - Hiệp Hòa.

- Tiến độ giải ngân vốn đầu tư công thấp. Trách nhiệm thuộc về Phòng Tài chính - Kế hoạch, Ban Quản lý dự án ĐTXD huyện, UBND các xã, thị trấn, các cơ quan, đơn vị là chủ đầu tư.

- Công tác xây dựng xã nông thôn mới kiểu mẫu chậm; kết quả 0/6 xã đạt 0%; xây dựng xã NTM nâng cao chậm, kết quả 0/3 xã đạt 0%. Trách nhiệm thuộc về Phòng Kinh tế.

*** Lĩnh vực văn hóa, xã hội**

- Công tác quản lý, thực hiện một số nội dung quản lý di tích, thiết chế văn hóa còn hạn chế; việc chỉ đạo triển khai thực hiện ở một số địa phương còn mang tính chủ quan, thiếu sâu sát, chưa thường xuyên. Trách nhiệm thuộc về Phòng Văn hóa và Thông tin, UBND các xã, thị trấn.

- Chất lượng giáo dục mũi nhọn chưa tương xứng với tiềm năng, lợi thế của huyện. Trách nhiệm thuộc về Phòng Giáo dục và Đào tạo.

*** Lĩnh vực nội chính**

Chất lượng giải quyết đơn thư của Chủ tịch UBND cấp xã vẫn còn hạn chế, đặc biệt là trong lĩnh vực đất đai, dẫn đến khiếu kiện vượt cấp, kéo dài, ảnh hưởng tới an ninh trật tự, môi trường đầu tư kinh doanh. Tình trạng khiếu kiện liên quan đến thu hồi đất, giải phóng mặt bằng các dự án, tranh chấp đất đai còn diễn biến phức tạp. Trách nhiệm thuộc về Thanh tra huyện, Ban tiếp công dân huyện, UBND các xã, thị trấn, các cơ quan, đơn vị tham mưu giải quyết.

2.2. Nguyên nhân

*** Khách quan**

- Khối lượng công việc lớn trong điều kiện lực lượng cán bộ, công chức thuộc một số lĩnh vực chuyên môn một số cơ quan còn thiếu nên ảnh hưởng đến chất lượng, tiến độ giải quyết nhiệm vụ.

- Thị trường bất động sản “giảm nhiệt”; ảnh hưởng dịch bệnh kéo dài, xung đột vũ trang Nga-Ukraina; biến động giá xăng, dầu; cắt điện luân phiên ảnh hưởng đến sản xuất của doanh nghiệp; một số doanh nghiệp nhỏ và vừa thiếu đơn hàng, phải cắt giảm nhân công lao động làm ảnh hưởng đến giá trị tăng trưởng của ngành công nghiệp trên địa bàn.

- Trong công tác GPMB, một số dự án thực hiện trong bối cảnh chuyển tiếp giữa cơ chế chính sách cũ và mới; đồng thời, những tồn tại trong quản lý đất đai do lịch sử để lại và nhận thức của một số hộ dân còn hạn chế dẫn đến vi phạm, không chấp hành chính sách về GPMB phải tổ chức kiểm đếm bắt buộc, cưỡng chế thu hồi đất gây ảnh hưởng tiến độ một số dự án.

- Giá vật tư đầu vào phục vụ sản xuất công nghiệp, nông nghiệp tăng cao. Giá cả một số vật liệu chủ yếu như thép, cát, cáp điện và một số sản phẩm khác liên quan cũng tăng giá, đã ảnh hưởng lớn đến các hoạt động đầu tư, xây dựng; sụt giảm nghiêm trọng giá trị sản xuất.

- Ý thức chấp hành các quy định của một bộ phận người dân và doanh nghiệp chưa cao, không hợp tác, cố tình hiểu sai thậm chí vi phạm pháp luật, nhất là trong các lĩnh vực đất đai, môi trường, lao động...

*** Chủ quan**

- Công tác xử lý các vi phạm ở một số địa phương chưa triệt để; lãnh đạo và cán bộ chuyên môn một số xã thiếu tinh thần trách nhiệm, chưa thật sự quyết liệt, sát sao, có biểu hiện đùn đẩy, né tránh, ngại va chạm.

- Việc ban hành nhiều văn bản chỉ đạo, kế hoạch thực hiện nhưng thiếu kiểm tra, đôn đốc, xử lý các vi phạm dẫn đến một số vụ việc chậm được giải quyết, hiệu quả đạt thấp. Một số cán bộ chưa thực sự chủ động trong công việc, tình trạng chờ việc hoặc thụ động trong công tác.

- Công tác phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị và cấp xã còn nhiều hạn chế, còn tình trạng đùn đẩy trách nhiệm, mất nhiều thời gian, gây ảnh hưởng đến tiến độ, chất lượng công việc đặc biệt trong lĩnh vực giải quyết đơn thư liên quan đến quản lý đất đai, GPMB.

Phần thứ hai

MỘT SỐ NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CHỦ YẾU CÀN TẬP TRUNG CHỈ ĐẠO THỰC HIỆN TRONG 6 THÁNG CUỐI NĂM 2023

Dự báo trong 6 tháng cuối năm 2023, bên cạnh những thuận lợi, kinh tế của huyện vẫn còn nhiều khó khăn, thách thức. Để thực hiện đạt và vượt mức các mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế- xã hội năm 2023, ngoài việc khắc phục những thiếu sót, khuyết điểm nêu trên, UBND huyện tập trung chỉ đạo, điều hành thực hiện tốt một số nhiệm vụ và giải pháp chủ yếu sau:

1. Các cơ quan, đơn vị thuộc UBND huyện, UBND các xã, thị trấn rà soát lại kết quả thực hiện nhiệm vụ đã đề ra tại Nghị quyết 164-NQ/HU, Nghị quyết số 166-NQ/HU; Nghị quyết số 28/NQ-HĐND của HĐND huyện về chỉ tiêu phát triển kinh tế xã hội năm 2023; Kế hoạch số 23/KH-UBND ngày 27/01/2023 của UBND huyện; Kế hoạch số 54/KH-UBND ngày 16/02/2023 của UBND huyện... phân tích nguyên nhân đạt kết quả còn thấp, đề ra giải pháp cụ thể tháo gỡ vướng mắc để đẩy nhanh tiến độ thực hiện, quyết tâm hoàn thành, hoàn thành vượt mức các mục tiêu, kế hoạch đã đề ra.

2. Thực hiện nghiêm túc Chỉ thị số 25-CT/HU ngày 12/6/2023 của Ban Thường vụ Huyện ủy về tập trung lãnh đạo, chỉ đạo, thực hiện đồng bộ các giải pháp điều hành, quản lý thu, chi, cân đối ngân sách nhà nước địa phương năm 2023.

Tập trung thực hiện công tác thu ngân sách, rà soát, tháo gỡ các khó khăn, tồn tại trong việc triển khai các khu dân cư tạo nguồn trên địa bàn, thu hút đầu tư các dự án thương mại dịch vụ, các quỹ đất sạch trên địa bàn.

Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về chi tiêu công. Đẩy nhanh tiến độ khởi công các dự án đầu tư mới, các dự án đang triển khai, sử dụng hiệu quả nguồn vốn đầu tư công, tăng tỷ lệ giải ngân vốn đầu tư công năm 2023. Cụ thể hóa danh mục đầu tư đã được HĐND huyện bổ sung Kế hoạch đầu tư công trung hạn 2021-2025; đặc biệt là các dự án đầu tư cho cộng đồng.

3. Đẩy mạnh công tác GPMB, xác định đây là nhiệm vụ trọng tâm của trọng tâm, là chìa khóa để thực hiện các nhiệm vụ phát triển kinh tế-xã hội; nhất là mặt bằng cho các dự án đầu tư phát triển, đáp ứng các tiêu chí đô thị, các dự án giao thông, khu dân cư, khu đô thị tạo nguồn thu.

Thực hiện các giải pháp để đẩy nhanh tiến độ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất sau dồn điền đổi thửa, sau đo đạc bản đồ. Hỗ trợ tối đa các thủ tục giao đất, cấp GCNQSDĐ, cấp phép xây dựng, khởi công sau khi nhà đầu tư trúng đấu giá các khu đất quy hoạch phát triển hạ tầng thương mại, dịch vụ. Tăng cường giải quyết dứt điểm vi phạm đất đai theo Chỉ thị 19-CT/TU và Kết luận số 120-KL/TU ngày 08/8/2021 của Ban Thường vụ tỉnh ủy Bắc Giang; thực hiện nghiêm túc kế hoạch giải tỏa hành lang, vỉa hè, xử lý vi phạm trật tự xây dựng. Thực hiện tốt Kết luận số 99-KL/TU của Ban Thường vụ Tỉnh ủy và Thông báo số 782-TB/HU của Ban Thường vụ Huyện ủy.

4. Triển khai thực hiện Nghị quyết số 162-NQ/TU ngày 10/9/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy; Nghị quyết số 233-NQ/TU ngày 25/7/2022 của Tỉnh ủy. Tập trung cao nhiệm vụ lập, thẩm định Đề án thành lập thị xã Việt Yên và các phường thuộc thị xã Việt Yên theo Kế hoạch số 95-KH/HU ngày 22/8/2022 của Huyện ủy; Thông báo số 818-TB/HU ngày 25/5/2023 của Ban Thường vụ Huyện ủy. Báo cáo rà soát đô thị loại IV và đánh giá trình độ phát triển hạ tầng các xã, thị trấn trở thành phường để hoàn thiện hồ sơ Đề án thành lập thị xã Việt Yên và các phường thuộc thị xã Việt Yên trình HĐND tỉnh, Bộ Nội vụ, Chính phủ, Ủy ban Thường vụ Quốc hội theo đúng yêu cầu của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Chủ tịch UBND tỉnh.

5. Tập trung cao cho các nhiệm vụ trọng tâm liên quan đến công tác quy hoạch. Đẩy nhanh tiến độ trình phê duyệt Quy hoạch chung đô thị Việt Yên đến năm 2045 theo quy định. Nâng cao chất lượng đồ án quy hoạch chi tiết xây dựng, đặc biệt chú ý các yêu cầu về tiêu chuẩn, quy chuẩn hạ tầng kỹ thuật, đấu nối hạ tầng kỹ thuật các khu đô thị, khu dân cư mới và hiện trạng toàn huyện.

6. Tiếp tục đẩy mạnh cải cách hành chính, nâng cao chỉ số hài lòng người dân, chỉ số năng lực cạnh tranh cấp huyện (DDCI). Hoàn thành xây dựng 09 xã đạt chuẩn chính quyền thân thiện. Tăng cường kỷ cương, kỷ luật hành chính trong thực thi công vụ, nâng cao vai trò trách nhiệm người đứng đầu cơ quan, đơn vị trong công tác kiểm tra, giám sát, thực hiện các chỉ tiêu, nhiệm vụ... Tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo, chấn chỉnh công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và ý kiến, kiến nghị của nhân dân, nhất là tình trạng chậm, muộn, gây bức xúc, khiếu kiện kéo dài. Tăng cường phòng chống tham nhũng, tiêu cực theo Nghị quyết số 177-NQ/HU ngày 13/4/2023 của Huyện ủy.

7. Chỉ đạo sản xuất nông nghiệp. Thực hiện chương trình mỗi xã 01 sản phẩm (OCOP) xây dựng từ 03 đến 05 sản phẩm. Theo dõi, giám sát chặt chẽ tình hình dịch bệnh động vật, thực hiện tốt công tác tiêm phòng, không để xảy ra dịch bệnh nguy hiểm. Hoàn thành chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới đối với 06 xã NTM kiểu mẫu, 03 xã NTM nâng cao, 29 thôn NTM kiểu mẫu. Đặc biệt quan tâm công tác bảo vệ đê điều, phòng chống thiên tai, tìm kiếm cứu nạn; không chủ quan, bị động, bất ngờ. Thực hiện tốt tưới, tiêu phục quản lý nguồn nước phục vụ sản xuất. Tăng cường quản lý, bảo vệ và phát triển rừng.

8. Chuẩn bị tốt các điều kiện cơ sở vật chất bảo đảm chất lượng các hoạt động giáo dục theo chương trình GDMN và GDPT giai đoạn 2019-2025; chú trọng xây dựng văn hóa học đường, môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, thân thiện.

9. Đẩy mạnh phát triển đối tượng tham gia BHXH tự nguyện và BHYT toàn dân. Tổ chức các hoạt động kỷ niệm 76 năm ngày Thương binh - Liệt sỹ; các ngày lễ lớn và sự kiện lịch sử quan trọng trong năm. Đảm bảo công tác an sinh xã hội, tăng cường tuyên truyền việc thực hiện chi trả chính sách an sinh xã hội không dùng tiền mặt; đẩy mạnh các hoạt động thực hiện chương trình MTQG giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025; Thực hiện rà soát hộ nghèo, cận nghèo năm 2023. Tiếp tục triển khai đề án nâng cấp hệ thống thiết chế văn hóa, thể thao giai đoạn 2022-2025, định hướng đến năm 2030 và Đề án tu bổ tôn tạo các di tích trên địa bàn huyện giai đoạn 2022-2025.

10. Triển khai nghiêm túc, đồng bộ, hiệu quả các biện pháp phòng, chống dịch Covid-19 và dịch bệnh ở người tại Kế hoạch số 169/KH-UBND ngày 13/6/2023 của UBND huyện về thực hiện Nghị quyết số 10-NQ/BCSD ngày 29/5/2023 của Ban cán sự Đảng UBND tỉnh Bắc Giang. Tập trung chỉ đạo đẩy nhanh tiến độ thực hiện, hoàn thành 100% số xã đạt Bộ tiêu chí quốc gia về y tế xã giai đoạn đến năm 2030, trong năm 2023 (theo Bộ tiêu chí mới) và hoàn thành các chỉ tiêu, nhiệm vụ về công tác y tế, dân số.

11. Thực hiện tốt nhiệm vụ quốc phòng, quân sự địa phương và bảo đảm an ninh, trật tự trên địa bàn. Hoàn thành công tác diễn tập khu vực phòng thủ cấp tỉnh huyện Việt Yên năm 2023 theo kế hoạch. Tăng cường công tác quản lý nhà nước trên các lĩnh vực: Quản lý cư trú, người nước ngoài; ngành nghề kinh doanh có điều kiện về ANTT; quản lý vũ khí vật liệu nổ, phòng cháy chữa cháy, đảm bảo trật tự ATGT. Đẩy nhanh tiến độ triển khai Đề án 06, phần mềm quản lý nhà trọ, trụ sở Công an huyện và công an xã chính quy.

Trên đây là báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội và sự điều hành của UBND huyện 6 tháng đầu năm; phương hướng, nhiệm vụ 6 tháng cuối năm 2023./.

Nơi nhận:

- TT: Huyện ủy, HĐND huyện (b/c);
- Đại biểu HĐND huyện khóa XX;
- Ủy ban MTTQ và các ngành đoàn thể huyện;
- Các cơ quan, đơn vị thuộc huyện;
- UBND các xã, thị trấn;
- LĐVP, CVTH.
- Lưu: VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Nguyễn Đại Lượng